TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 12-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Đức.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Sầm A Tắc - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận tham gia Phiên tòa: Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Đường Long G (tên gọi khác: Chó Em), sinh ngày 22/4/1994 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn AX 3, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: thôn ĐD, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Đường Long H và bà Trần Thị L; có vợ: Tain Thị Bvà 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 06/2014/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện BA.

La Hoàng V(tên gọi khác: Chù), sinh ngày 19/12/1992 tại huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; con ông La Văn N và bà Lý Voòng M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện BA.

(Các bị cáo có mặt tại Phiên tòa)

- *Bị hại:* Cháu Đỗ Ngọc Phương L, sinh năm 2013. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1972. (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. (Có mặt)

Cùng trú tại: thôn ĐD, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Đường Long H, sinh năm 1965. (Có mặt)

Bà Trần Thị L, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn AX 3, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận.

Cùng chỗ ở hiện nay: thôn ĐD, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Tain Thị B, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

2/ Anh Đường Long Ph, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn AX 3, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 2, phường VH, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn ĐD, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

4/ Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn AX 3, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận.

5/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958. (Có mặt)

Trú tại: thôn AH, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận.

6/ Bà Tạ Thị Thanh, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

7/ Chị Trần Thị Lệ Hằng, sinh năm 1985. (Có mặt)

Cùng trú tại: thôn AH, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận.

Cùng chỗ ở hiện nay: thôn ĐD, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

8/ Bà Phan Thị Minh T (Trâm), sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn PT, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đường Long G là công nhân làm việc ở trại heo của ông Nguyễn Văn B ở thôn ĐD, xã PT, huyện BA. Làm việc chung tại trại heo, Đường Long G biết gia đình ông Đỗ Văn S có điều kiện về kinh tế nên đã nảy sinh ý định bắt cóc cháu Đỗ Ngọc Phương L - sinh năm 2013 (con gái của ông S, bà T) để yêu cầu gia đình ông S đưa tiền chuộc.

Ngày 15/12/2017, Đường Long G điện thoại cho bạn là La Hoàng V ở tỉnh Đồng Nai ra nhà G để bắt cóc cháu L. Tối ngày 16/12/2017, trong lúc ngồi uống bia tại nhà G

thì G bàn bạc với V kế hoạch và thống nhất sau khi bắt được đem giấu cháu L thì sẽ gọi điện yêu cầu vợ chồng ông S phải giao 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng tiền để chuộc rồi chia nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2017, G chở V đến thôn AX, xã XH, huyện NH gặp Đường Long Ph nhờ Ph: Trông giúp cho G một đứa bé khoảng 02- 03 ngày thì G sẽ trả cho số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nhưng Ph không đồng ý. Sau đó G tiếp tục chở V đi mua 02 sim điện thoại di động rồi G trở về trại heo. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, G về nhà mượn xe mô tô 85R7- 8574 xe của ông Đường Long H (Đường Long H là cha ruột của G) cho V làm phương tiện đi bắt cóc cháu L và nói với V khi nào G điện thoại thì chạy xe đến trại heo.

Sau khi thống nhất, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81M1-068.93 đến trại heo trước. Khi thấy điều kiện có thể bắt được cháu L, G gọi điện thoại cho V đến, V giấu xe tại bụi cây trâm bầu cách cổng trại heo 100m và đứng tại đây để quan sát. Khi dụ cháu L và một cháu trai ra cổng ngồi chơi, G "vẫy tay" ra hiệu cho V, V liền vào bắt cháu L chạy ra chỗ giấu xe để tẩu thoát. Lúc này bà Nguyễn Thị Th đứng gần đó nhìn thấy V , do sợ bị phát hiện nên V không lấy xe đi mà ẵm cháu L chạy B đến khu vực hồ TS,XH thì thấy anh Lê Văn Ph đang chạy xe tới, nghĩ việc bắt cóc cháu L đã bị phát hiện nên V thả cháu L rồi bỏ trốn. Cháu L sau khi được V thả ra thì được anh Nguyễn Văn Th đang chăn bò gần khu vực này thấy và giao lại cho gia đình ông S.

Tại cơ quan điều tra, Đường Long G và La Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện NH, tỉnh Ninh Thuận ; G khai nhận thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"* trên địa bàn thành phố PR-TC , tỉnh Ninh Thuận và địa bàn tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ tang vật vụ án và xử lý vật chứng gồm:

- Qua điều tra xác định xe môtô biển số 85R7-8574 thuộc quyền sở hữu của Đường Long H. Ngày 17/12/2017, G mượn xe trên để cho V làm phương tiện bắt cóc cháu L nhưng ông H không biết nên cơ quan điều tra Công an huyện BA trả chiếc xe cho ông H. Cơ quan điều tra trả lại cho La Hoàng V một số tư trang để tại nhà Đường Long G. Xét thấy hành vi trộm cắp xe mô tô 85C1- 173.01 và hành vi mua bán xe môtô 81M1- 068.93 của Đường Long G và La Hoàng V không thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện BA nên Cơ quan điều tra - Công an huyện BA đã thông báo cho Cơ quan Công an các địa phương đến nhận xe mô tô 85C1- 173.01 và xe môtô 81M1-068.93 để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 USB trong đó chứa file trích xuất hình ảnh từ camera của gia đình ông S ghi lại hành vi bắt cóc cháu L của G và V đang được lưu giữ tại hồ sơ.

Quá trình điều tra còn tạm giữ vật chứng vụ án gồm:

+ Một điện thoại di động hiệu OPPO NEO 9 màu hồng của La Hoàng V.

+ Một điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng của Đường Long G.

Đây là tài sản G và V dùng liên lạc để thực hiện hành vi bắt cóc cháu L.

+ Một sim điện thoại di động mạng Vinaphone do G và V mua để thực hiện hành vi phạm tội.

(Các tài sản này Cơ quan điều tra đã chuyển sang cho Chi cục thi hành án huyện BA tạm giữ).

Khi thực hiện hành vi bắt cóc cháu L, V còn sử dụng một đôi găng tay màu đen, một khẩu trang y tế, một nón bảo hiểm, ngoài ra G và V còn sử dụng một sim điện thoại di động mạng Vietnam mobile, sau khi thực hiện hành vi bắt cóc cháu L các bị cáo đã vứt bỏ số tang vật trên ở đâu không rõ, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trước khi G và V thực hiện hành vi bắt cóc cháu L thì Đường Long Ph không biết, khi G đặt vấn đề trông giúp đứa bé và được trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nhưng Ph không đồng ý. Công an huyện BA trả lại điện thoại FBT màu trắng cho Đường Long Ph và không đề nghị xử lý về hình sự đối với Đường Long Ph.

Bị bắt cóc nhưng cháu L không bị tổn thương gì nên người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Ông Đường Long H đã nhận lại xe mô tô biển số 85R7-8574 , không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra Đường Long G và La Hoàng V thành khẩn khai báo và khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo G và V về tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBA ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện BA truy tố các bị cáo Đường Long G, La Hoàng V về tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của B luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại Phiên tòaĐại diện VKSND huyện BA đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Đường Long G (Chó Em) từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS xử phạt bị cáo La Hoàng V(Chù) từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Đối với Đường Long Ph, khi G đặt vấn đề trông giúp đứa bé và được trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nhưng Ph không đồng ý, đồng thời Ph cũng không biết G và V thực hiện hành vi bắt cóc cháu L nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản của Ph và không đề nghi xử lý đối với Ph là đúng quy định pháp luật.

- Một xe môtô biển số 85R7-8574, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Đường Long H là chủ sở hữu, ngày 17/12/2017, G mượn xe trên để cho V làm phương tiện bắt cóc cháu L nhưng ông H không biết nên cơ quan điều tra Công an huyện BA trả chiếc xe cho ông H. Ông Đường Long H đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo La Hoàng V nhận lại tư trang không có ý kiến gì nên không xét đến.

- Hành vi trộm cắp xe mô tô 85C1- 173.01 và hành vi mua bán xe môtô 81M1- 068.93 của Đường Long G và La Hoàng V không thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện BA nên Cơ quan điều tra - Công an huyện BA đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an các địa phương đến nhận xe mô tô 85C1- 173.01 và xe môtô 81M1- 068.93 để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Áp dụng: Điều 47 của BLHS và Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu sung công:

+ Một điện thoại di động hiệu OPPO NEO 9 màu hồng của La H V.

+ Một điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng của Đường Long G.

- Tịch thu tiêu hủy: Một sim điện thoại di động mạng Vinaphone do G và V mua để thực hiện hành vi phạm tội.

(Các tang vật này có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 09/3/2018 giữa Cơ quan điều tra của Công an huyện BA và Chi cục thi hành án dân sự huyện BA)

Về dân sự: Hiện cháu L không bị tổn thương gì nên người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của VKSND huyện BA.

Bị cáo tranh luận với đại diện VKSND huyện BA:

+ Bị cáo Đường Long G thừa nhận: Bị cáo là người chủ mưu và lôi kéo La Hoàng V vào việc bắt cóc cháu Đỗ Ngọc Phương L sinh năm 2013 là con của ông Đỗ Văn S, gọi cháu L ra cổng cho V thực hiện việc bắt cóc cháu L. Nếu bắt cóc và đem giấu cháu L được, sẽ gọi điện buộc vợ chồng ông S phải đem 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng đến chuộc mới thả cháu L. Sau khi La Hoàng V bắt được cháu L chạy đi, thấy mọi người đi tìm cháu L thì bị cáo đã gọi điện nói V không bắt cháu L nữa và V đã thả cháu L ra, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo V cho rằng: Bị cáo G khai đúng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện VKSND huyện BA cho rằng: Sau khi bắt cóc được cháu Đỗ Ngọc Phương L, bị cáo V đã ôm cháu L chạy đi, việc bắt cóc cháu L đã hoàn thành. Khi mọi người phát hiện và đi tìm cháu L gần nơi V đang giữ cháu L, sợ bị bắt nên La Hoàng V mới thả cháu L ra để nhanh chóng chạy trốn. Cháu L được bị cáo V thả nằm ngoài ý muốn của hai bị cáo nên không chấp nhận ý kiến của bị cáo G và bị cáo V.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với đại diện VKSND huyện BA

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

+ Xin lỗi gia đình bị hại, mong gia đình bị hại tha lỗi cho các bị cáo.

+ Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện BA, Điều tra viên, VKSND huyện BA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) . Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đường Long G là người làm công cho ông Nguyễn Văn B ở thôn ĐD, xã PT, huyện BA dưới sự quản lý của vợ chồng ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T. Trong quá trình làm việc biết gia đình ông S có điều kiện kinh tế, G đã điện thoại cho bạn là La Hoàng V ra nhà G bàn bạc việc bắt cóc cháu Đỗ Ngọc Phương L, sinh năm 2013 là con gái của ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T để yêu cầu vợ chồng ông S đưa tiền chuộc.

Ngày 16/12/2017, trong lúc ngồi uống bia, G và V bàn bạc kế hoạch bắt cóc cháu L và thống nhất sau khi bắt được và đem giấu cháu L thì gọi điện yêu cầu vợ chồng ông S phải giao 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng rồi chia nhau tiền chuộc. Sau khi lên kế hoạch chiều ngày 17/12/2017, G mượn xe mô tô 85R7- 8574 xe của ông Đường Long H (ông H là cha ruột của G) cho V đi để làm phương tiện bắt cóc cháu L còn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81M1-068.93 đến trại heo trước. Khi thấy điều kiện có thể bắt được cháu L, G gọi điện thoại cho V đến, V giấu xe tại bụi cây trâm bầu cách cổng trại heo 100m để quan sát. Khi dụ được cháu L ra ngoài cổng, G ra hiệu cho V vào bắt cháu L. Bắt được cháu L, V ôm cháu L chạy ra chỗ giấu xe để tẩu thoát thì thấy có người đi tới, nghĩ việc bắt cóc cháu L đã bị phát hiện nên V thả cháu L ra rồi bỏ trốn, cháu L được anh Nguyễn Văn Th đang chăn bò gần khu vực này thấy và giao lại cho gia đình ông S.

Bị cáo Đường Long G và bị cáo La Hoàng V là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện việc bắt cóc cháu Đỗ Ngọc Phương L vào tháng 12/2017 nhằm chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo bị VKSND huyện BA truy tố về tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 1999 là có căn cứ .

Trong vụ án này: Bị cáo Đường Long G là người có nhân thân xấu, khởi xướng ra sự việc, rủ rê lôi kéo bị cáo La Hoàng V vào con đường phạm tội đồng thời bị cáo G cũng là người cùng với bị cáo La Hoàng V tích cực thực hiện việc bắt cóc cháu Đỗ Ngọc Phương L. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Sau khi phạm tội, Đường Long G đã ra tự thú, La Hoàng V ra đầu thú, trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện BA đề nghi HĐXX áp dụng các quy định tại Điều 46 của BLHS năm 1999 xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở.

[3] Đối với Đường Long Ph không biết G và V lên kế hoạch bắt cóc cháu L nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi G nhờ Ph trông giúp đứa bé 03 (ba) ngày được trả số tiền

10.000.000 (mười triệu) đồng, Ph không đồng ý nên Cơ quan điều tra trả lại điện thoại của Đường Long Ph cho Đường Long Ph và không đề nghị xử lý về hình sự đối với Ph là đúng quy định pháp luật.

Sau khi bị bắt, bị cáo Đường Long G, La Hoàng Vcòn khai thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; G khai thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố PR-TC tỉnh Ninh Thuận và ở tỉnh Bình Dương. Xét thấy các hành vi trộm cắp trên của các bị cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện BA, tỉnh Ninh Thuậnuận nên Công an huyện BA đã thông báo đến Cơ quan điều tra các địa phương trên để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ tang vật vụ án gồm:

- Một xe môtô biển số 85R7-8574, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Đường Long H là chủ sở hữu, ngày 17/12/2017, G mượn xe trên để cho V làm phương tiện bắt cóc cháu L nhưng ông H không biết nên cơ quan điều tra Công an huyện BA trả chiếc xe cho ông H. Ông Đường Long H đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo La Hoàng V nhận lại tư trang không có ý kiến gì nên không xét đến.

- Đối với các vật chứng:

+ Một điện thoại di động hiệu OPPO NEO 9 màu hồng của La Hoàng V; một điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng của Đường Long G. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản G và V dùng để liên lạc để thực hiện hành vi bắt cóc cháu L. Xét thấy cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên tại Phiên tòa.

+ Một sim điện thoại di động mạng Vinaphone do G và V mua để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng. Đại diện VKSND huyện BA đề nghị tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 09/3/2018 giữa Cơ quan điều tra của Công an huyện BA và Chi cục thi hành án dân sự huyện BA)

- Một USB trích xuất hình ảnh camera của gia đình ông S ghi lại hình ảnh cháu L bị G và V bắt cóc, ông S không yêu cầu nhận lại nên lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA- VKSNDTC-TANDTC ngày 01/02/2018.

- Xe mô tô 85C1-173.01 V khai nhận đã trộm cắp của anh Thái Bảo D ở AX1 - XH - NH; một xe mô tô 81M1- 068.93, chiếc xe này do ông Đinh Văn Ph trú tại tổ 4, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai là chủ sở hữu, ông Ph cho con tên là Đinh Thị D sử dụng đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương thì bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe này. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện BA đã thông báo cho Công an các địa phương đến nhận lại 02 chiếc xe trên để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, nên không xét đến.

Khi thực hiện hành vi bắt cóc cháu L, V còn sử dụng một đôi găng tay màu đen, một khẩu trang y tế, một nón bảo hiểm, ngoài ra G và V còn sử dụng một sim điện thoại di động mạng Vietnam mobile, sau khi thực hiện hành vi bắt cóc cháu L các bị can đã

vứt bỏ số tang vật trên ở đâu không rõ, hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập tới.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị bắt cóc cháu L không bị tổn thương gì nên người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét đến.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Đường Long G (tên gọi khác: Chó Em) và La Hoàng V(tên gọi khác: Chù) phạm tội *"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của B luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo Đường Long G (Chó Em) 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (18/12/2017).

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của B luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo xử phạt bị cáo La Hoàng V (Chù) 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (21/12/2017).

Áp dụng: Điều 41 của B luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

- Tịch thu sung công:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO NEO 9 màu hồng.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy: Một sim điện thoại di động mạng Vinaphone.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 09/3/2018 giữa Cơ quan điều tra của Công an huyện BA và Chi cục thi hành án dân sự huyện BA)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Đường Long G và La H V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BA;
- Công an huyện BA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện BA;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Phạm Xuân Hùng